

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I**Môn thi: Toán***(Thời gian làm bài 60 phút, không kể thời gian chép đề)***I. Phần trắc nghiệm:****Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:****Câu 1:** Phép nhân 46×2 có tích là là:

A. 23 B. 32 C. 92

Câu 2: Tínha. $364 \text{ dam} - 34 \text{ dam} = \dots\dots\dots \text{dam}$ (1 điểm)

A. 30 B. 330 C. 398

b. $5\text{m } 4\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

A. 54 B. 504 C. 540

Câu 3: Giá trị của biểu thức $25 \times 2 + 30$ là: (1 điểm)

A. 50 B. 80 C. 85

PHẦN II: Tự luận**Câu 1:** Đặt tính rồi tính: (2 điểm)a/ $493 + 325$ b/ $928 - 356$ c/ 186×5 d/ $639 : 3$ **Câu 2:** Tính

$$31 - 2 \times 4 =$$

$$12 \times 5 - 23 =$$

Câu 3: Tìm x

$$81 - x = 27$$

$$4 \times X = 32$$

Câu 4: Bài toán: Lan có quyển truyện dày 144 trang? Lan đã đọc được $\frac{1}{3}$ số trang. Hỏi Lan còn phải đọc bao nhiêu trang nữa để hết quyển truyện? (2 điểm)

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN HỌC KÌ I KHỐI 3

Phần I: Phần trắc nhiệm (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Phép nhân 46×2 có tích là là:

C. 92

Câu 2: Tính (1 Điểm) Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

a. $364 \text{ dam} - 34 \text{ dam} = \dots\dots\text{dam}$ (1 điểm)

B. 330

b. $5\text{m } 4\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

A. 54

Câu 3: (1 Điểm) Giá trị của biểu thức $25 \times 2 + 30$ là

B. 80

PHẦN II: Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

a. 818 b. 572 c. 930 d. 213

Câu 2: Tính (1 điểm)

Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

$$\begin{aligned} 31 - 2 \times 4 &= 31 - 8 \\ &= 23 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 12 \times 5 - 23 &= 60 - 23 \\ &= 37 \end{aligned}$$

Câu 3: Tìm x (2 điểm)

Mỗi phép tính đúng được 1 điểm

$$81 - x = 27$$

$$X = 81 - 27$$

$$X = 54$$

$$4 \times X = 32$$

$$X = 32 : 4$$

$$X = 8$$

Câu 4: (2 điểm)

Bài giải

Số trang Lan đã đọc được là:

$$144 : 3 = 48 \text{ (trang)}$$

Số trang còn lại Lan phải đọc là:

$$144 - 48 = 96 \text{ (trang)}$$

Đáp số : 96 trang

- Đúng mỗi câu lời giải được 0,25 đ
- Đúng mỗi phép tính được 0,5 đ
- Đúng đáp số được 0,5 đ

Y Tý, ngày 16 tháng 12 năm 2016

Chuyên môn nhà trường duyệt

Người ra đề

NGA

Nguyễn Thị Hằng Nga

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I**Môn thi: Tiếng Việt**

(Thời gian làm bài 60 phút, không kể thời gian chép đề)

I. Phần trắc nghiệm (2đ)

Đọc thầm bài bài “**Đường vào bản**” SGK trang (150 -151). Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào ý đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Đoạn văn trên tả cảnh vùng nào?

- a. Vùng núi b. Vùng biển c. Vùng đồng bằng

Câu 2: Mục đích chính của đoạn văn trên là tả cái gì?

- a. Tả con suối b. Tả con đường c. Tả ngọn núi

Câu 3: Vật gì nằm ngang đường vào bản?

- a. Một con suối b. Một rừng vầu c. Một ngọn núi

Câu 4: Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

- a. Một hình ảnh b. Hai hình ảnh c. Ba hình ảnh

II. Phần tự luận (8 điểm)**1. Chính tả (4đ)**

Nghe viết bài “Vầng trăng quê em” (Tiếng việt lớp 3,tập 1, trang 142)

2. Luyện từ và câu (2đ)

Đặt một câu theo mẫu: Ai thế nào? (1 điểm)

Đặt một câu có hình ảnh so sánh

3. Tập làm văn (2đ)

Em hãy kể lại buổi đầu em đi học

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm (2đ)

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: C

Câu 4: B

II. Phần tự luận (8 điểm)

1. Chính tả (4đ) Học sinh viết sai 2 lỗi trừ 1 điểm

Nghe viết bài “Vàng trắng quê em” (Tiếng việt lớp 3,tập 1, trang 142)

2. Luyện từ và câu (2đ) Đặt được 1 câu được 1 điểm

Đặt một câu theo mẫu: Ai thế nào? (1 điểm)

Đặt một câu có hình ảnh so sánh? (1 điểm)

3. Tập làm văn (2đ)

Em hãy kể lại buổi đầu em đi học.

Y Tý, ngày 16 tháng 12 năm 2016

Chuyên môn nhà trường duyệt

Người ra đề

NGA

Nguyễn Thị Hằng Nga